

Bản án số: 15/2026/HS – ST

Ngày: 23 – 3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và bà Huỳnh Thị Bích Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1998 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: thôn H, xã X, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Thành S, sinh năm 1978 và bà Phan Thị C, sinh năm 1978. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 12/8/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong ngày 26/8/2025.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Lê H – sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn H - xã X - tỉnh Khánh Hòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Anh V – sinh năm 1999 (vắng mặt).

2. Ông Lê Trí C1 – sinh năm 1997 (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Mộng C2 – sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú: thôn H - xã X - tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2025, Lê H, sinh năm 1987 cùng với Lê Trí C1 (em trai H), sinh năm 1997, Phạm Anh V (tên gọi khác M), sinh năm 1999 và Nguyễn Đức T sinh năm

1998 cùng trú tại thôn H, xã X, tỉnh Khánh Hòa ngồi nhậu tại phòng khách nhà H ở thôn H, xã X, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh N, sinh năm 1998 trú tại thôn H, xã X đang nhậu tại thôn A, xã X có gọi điện thoại cho C1 nói chuyện thì C1 bảo Phạm Anh V (tên gọi khác M) đang nói xấu mày dưới đây này. Lúc này, N nói C1 đưa điện thoại cho V để nói chuyện thì giữa N và V xảy ra mâu thuẫn, N hỏi V đang ở đâu thì V trả lời là đang nhậu tại nhà H nên N nói tý nữa sẽ đến tìm V. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N một mình điều khiển xe mô tô biển số 85C1-462.17 mang theo 04 vỏ chai bia Miền T1 đến nhà H để tìm V. Khi đến đầu đường hẻm vào nhà H thì N dừng xe mô tô ngoài đường, rồi một mình cầm theo 04 vỏ chai bia Miền T1 đi bộ đến đứng trước cổng nhà H, lúc này N để 02 vỏ chai bia dưới mặt đường bê tông, tay trái cầm 01 vỏ chai bia và tay phải cầm 01 vỏ chai bia, N gọi “Thằng M ra đây nói chuyện” nhưng V không ra. Lúc này C1 chạy ra trước để can ngăn N, sau đó T và H chạy ra sau, do trời tối N nhìn nhầm anh H là Phạm Anh V nên Ngọc vứt bỏ vỏ chai bia đang cầm ở tay trái xuống đường bê tông, còn tay phải của N đang cầm một vỏ chai bia thì N cầm phần cổ chai đập xuống mặt đường bê tông làm phần đáy chai và phần thân chai bị bể vỡ tạo ra một số cạnh sắc nhọn, tay phải N cầm phần cổ vỏ chai bia đã bị đập bể lao tới đứng đối diện với H khoảng cách là 01 mét, N đâm phần sắt nhọn liên tiếp hai nhát hướng từ ngoài vào trong trúng vào ngực trái của anh H gây thương tích cho anh H. Sau khi đâm gây thương tích cho anh H, phát hiện đâm nhầm người nên N vứt vỏ chai bia xuống đường bê tông rồi bỏ chạy đến vị trí xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Anh H bị thương được anh V và chị Lê Thị Mộng C2 (em gái H) sinh năm 1991 trú tại thôn H, xã X đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ đến ngày 09/9/2025 thì ra viện. Sau khi đâm gây thương tích cho anh H, N đã bỏ trốn đến ngày 11/9/2025 đến Cơ quan Công an xã X đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 06.207/25/KLTTCT-PYKH ngày 01/10/2025 của Trung tâm P thương tích của **Lê H** như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương ngang trên núm vú trái sọc kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Vết thương vòng trong núm vú trái sọc kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Vết mổ dẫn lưu khoang màng phổi trái sọc kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Tràn dịch màng phổi trái gây di chứng dày dính màng phổi tại điểm thương tích, tỷ lệ thương tật: 06%.
- Rối loạn thông khí hạn chế mức độ nhẹ, tỷ lệ thương tật: 11%.
- Gãy cung trước xương sườn 4 trái, tỷ lệ thương tật: 02%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê H tại thời điểm giám định là: **20% (Hai mươi phần trăm)**, áp dụng phương pháp công tác thông tư.
- Nhận định cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua quá trình điều trị nhận định có thể do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 27/10/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành hoạt động thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, cho bị can Nguyễn Thanh N diễn lại hành vi phạm tội của

mình. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị can, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô hiệu Honda Blale màu đỏ đen, biển số 85C1-462.17. Qua điều tra xác định xe mô tô là của bị can Nguyễn Thanh N và không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã trả lại cho bị can N là đúng quy định pháp luật.

Đối với vỏ chai bia mà bị can đã đập bể phần đáy chai và phần thân chai rồi dùng để đâm gây thương tích cho bị hại. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị can đã vứt bỏ mất không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị can Nguyễn Thanh N đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Lê H số tiền 20.000.000 đồng. Hiện tại bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 16/CT-VKSKV6 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo N.

Xử phạt bị cáo N từ 24 đến 30 tháng tù thời hạn tù tính ngày bắt giam thi hành án.

- Về dân sự: Bị hại ông Lê H không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Lê H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại trên không ảnh hưởng đến việc xét xử sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 06.207/KLTTCT-PYKH ngày 01/10/2025 của Trung tâm P1, phù hợp biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu, chứng cứ được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/9/2025, dù không có mâu thuẫn với anh Lê H nhưng chỉ vì nhìn nhầm bị hại Lê H là Phạm Ngọc V1 (người có mâu thuẫn với bị cáo) mà bị cáo đã vô cớ dùng vỏ chai bia Miền T1 đã đập bể phần đáy chai chỉ còn phần cổ chai và một phần thân chai có các cạnh sắc nhọn dài khoảng 10cm là loại hung khí nguy hiểm đâm hai nhát vào ngực trái của bị hại Lê H và gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 16/CT – VKSKV6 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Khánh Hòa truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất tình hình trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự:

Bị cáo N có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 12/8/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong ngày 26/8/2025.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã X đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bổ sung năm 2017.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Thanh N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận, về hình phạt đối với bị cáo chưa phù hợp, cần xử phạt thấp hơn đề nghị mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê H không có yêu cầu gì khác về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô hiệu Honda Blale màu đỏ đen, biển số 85C1-462.17. Qua điều tra xác định xe mô tô là của bị cáo Nguyễn Thanh N và không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã trả lại cho bị cáo N là đúng quy định pháp luật, là có căn cứ.

Đối với vỏ chai bia mà bị cáo đã đập bể phần đáy chai và phần thân chai rồi dùng để đâm gây thương tích cho bị hại. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã vứt bỏ mất không thu giữ được nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh N** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N** 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi thành án.

3. Về án phí: Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2026). Riêng bị hại, vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Công an xã Xuân Hải;
- THAHS, DS;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

